

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST  
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Mai Văn Triền.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Ông Phan Minh Tùng – Chánh Thanh tra, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

+ Bà Phan Thị Thùy Vân - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Tây Ninh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Thành L, sinh ngày 13-7-2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: L1, khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Kiều L5, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1983, có mặt; bà Lê Thị Kiều L5, sinh năm 1982, vắng mặt; cùng cư trú tại: L1, khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh T, là Luật sư Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Hoài P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1974; bà Võ Thị Lệ H, sinh năm 1977; cùng cư trú tại: H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; bà Hằng ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng, theo giấy ủy

quyền ngày 03-8-2017; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Vương Sơn A là Luật sư của Văn phòng Luật sư Song Hà Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1976; ông Lê Văn Q, sinh năm 1975; cả hai là cha mẹ ruột của anh Lê Quốc V (đã chết); cùng cư trú tại: V1 khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Chí B, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2000; cư trú tại: B1, khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Bằng: Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1982; cư trú tại: B1, khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp B2, xã B3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Anh Võ Long H, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp B2, xã B3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Anh Trần Thành Đ1, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp Đ2, xã Đ3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4. Anh Thái Lê Bảo A1, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp A2, xã A3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp Đ2, xã Đ3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

6. Anh Đỗ Minh M, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp Đ2, xã Đ3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1990; cư trú tại: P1, khu phố P2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ ngày 17-6-2017, trong lúc uống bia tại quán Beer Clup Graden, thuộc ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh; nhóm của Tống Quốc H1 (Chuột), Võ Minh H2, Trịnh Đình H4 và Trần Văn H5 gây gổ với nhóm của Nguyễn Hoài P (Cuốc), Võ Long H, Trần Thành P1, Nguyễn Thành K, Thái Lê Bảo A1, Đỗ Minh M và Nguyễn Hoàng P2. Sau đó, H1 đến nhà Nguyễn Văn H6 ở khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh dự đám tang, H1 đã kể lại sự việc gây gổ với nhóm của Phương cho Cao Hoài L5 (Khỉ) và Nguyễn Văn B1 nghe, rồi rủ B1 và L5 cùng đi đến quán Beer Clup Graden để đón H2, H4 và H5 về. Nhìn thấy H1 và L5 đi ra ngoài nói chuyện, Đỗ Thành L nghĩ H1 và L5 rủ đi đánh nhau nên L kêu Nguyễn Chí L6 và Lê Quốc V đi theo để can ngăn. Sau đó thấy H1, L5 và B1 lấy xe chạy đi, L kêu L6 lấy xe mô-tô, biển số 70L2-6097 chở L và Việt chạy theo; L6 chở L và Việt đến quán Beer Clup Graden gặp B1,

B1 nói “Không có việc gì đâu và kêu đi về đi” nên L6 chờ V và L quay về. Trên đường về, L6, V và L bị nhóm của P đuổi đánh, L6 chờ V và L chạy vào đường hẻm gần Trạm xăng V1, thuộc khu phố L2, thị trấn L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh lần tròn thì bị An cùng với Thái Lê Bảo T1 và Nguyễn Văn C đuổi đến xông vào đánh; nghe tiếng có người đánh nhau, người dân xung quanh mở đèn xem thì A1, T1 và C bỏ đi. Sau khi A1, T1 và C bỏ đi, L6 tiếp tục chờ L và V đi về, đi được một đoạn thì L phát hiện bị mất nhẫn vàng nên kêu L6 chờ quay lại chỗ bị đánh để tìm.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L6 chờ V và L quay lại đến gần đường rẽ vào nơi tìm nhẫn, lúc này L nhìn thấy có ánh đèn xe mô-tô từ phía sau chạy đến nên nói “Nó đuổi theo nữa kìa”. Nghe L nói vậy, sợ nhóm của A1 đuổi đánh nữa nên L6 tăng tốc bỏ chạy về hướng huyện T2; khi L6 chạy đến ngã ba cảng B3, thuộc ấp ấp B2, xã B3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; lúc này xe của P chạy vượt lên sát phía bên trái, lập tức L ngồi sau dùng tay trái đánh từ trước ra sau 01 cái trúng vào mắt phải của P, V ngồi giữa dùng tay trái đánh vào tay phải của P 01 cái, làm P té ngã xuống đường chân thương sọ não. P được mọi người đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu đến 02 giờ ngày 18-6-2017 thì tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 113/2017/TT ngày 18-6-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: “Nguyễn Hoài P bị tử vong do chấn L5 sọ não”.

Kết luận giám định số: 100/GTR.2017 ngày 24-6-2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: “Nguyễn Hoài P có nồng độ cồn trong máu 14,8 mg/100 ml máu”.

Đối với Lê Quốc V đã chết trong giai đoạn vụ án được đưa ra xét xử về tội “Cố ý gây L5 tích” nên Hội đồng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Lê Quốc V.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P2, ngày 09 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị can Đỗ Thành L về tội “Giết người”; theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 05-06 năm tù về tội “Giết người”. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47; 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bên gây thiệt hại phải liên đới bồi thường cho bên bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp 10 triệu đồng trong

sở tiết kiệm để khắc phục hậu quả, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không muốn cho bị hại chết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng tội. Tuy nhiên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa làm rõ một số tình tiết của vụ án như: Chưa xem xét toàn diện hành vi của Nguyễn Chí L6 có dấu hiệu của tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” theo Điều 132 của Bộ luật Hình sự; cơ chế hình thành vết L5 của bị hại; xe của bị hại vì sao ngã về bên phải; hiện trường có thu giữ 02 khúc cây và 01 nón bảo hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện để ra bản án có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo còn nhỏ tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo để sớm trở về phụ giúp cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do sợ nhóm người của A1 đuổi đánh nên khi thấy ánh đèn xe mô-tô (do P điều khiển) chạy phía sau đến, L tưởng là nhóm người vừa đánh mình đuổi theo nên L nói “Nó đuổi theo mình nữa kìa chạy đi”; lúc này L6 điều khiển xe chở V (ngồi giữa) và L (ngồi sau cùng), khi qua ngã ba cạnh B3, thuộc ấp ấp B2, xã B3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh, bánh trước xe của P chạy lên gần sát bên trái xe của L6 ngang với vị trí V, ngồi liền sau là bị cáo L, L dùng tay trái đánh từ trước về sau trúng vào mắt phải của P và V dùng tay trái xô vào tay phải của P làm P chao đảo, ngã xuống đường dẫn đến tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Giết người”; theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đánh P khi P đang điều khiển xe mô- tô với tốc độ nhanh trong khi xe mô-tô là nguồn nguy hiểm cao độ; bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi do mình gây ra và thấy trước được hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy bị cáo không mong muốn nhưng vẫn có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, cụ thể là:

Sau khi bị cáo đánh vào mắt của P, xe của bị cáo vượt lên xe của P một đoạn khoảng 20 m - 30 m thì nghe tiếng “ầm” nhưng bị cáo không dừng xe lại để cứu giúp P mà bỏ mặc và trở về nhà; hậu quả làm bị hại P tử vong do chấn thương sọ não, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân đồng thời gây mất trật tự trị an cho xã hội nên cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

5.1. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã nộp thẻ tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng để bảo đảm khắc phục hậu quả; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

5.2. Mặt khác, bị cáo là người dưới 18 tuổi khi phạm tội. Do đó, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

5.3. Xét lời nại ra của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 132 của Bộ luật Hình sự quy định về “Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” như sau: “1. Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”. Như vậy, khi xe anh P bị ngã xuống đường, lúc đó anh L6 đang điều khiển xe chạy vượt lên phía trước và chỉ nghe “ầm” rồi bỏ chạy đi luôn, chứ không quay trở lại để xem, nên anh L6 hoàn toàn không thấy anh P đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, nên không đủ dấu hiệu về tội danh này. Về các tình tiết khác như: Cơ chế hình thành vết thương của bị hại P; tại sao xe anh P lại ngã về bên phải?. Đây là sự thật khách quan của vụ án thực tế đã xảy ra nên không thể suy diễn theo suy nghĩ chủ quan của luật sư được. Đối với 02 khúc cây và 01 nón bảo hiểm đã được cơ quan điều tra thu thập. Qua kết quả điều tra cho thấy đây là những vật dụng không liên quan đến vụ án và không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy.

[6] Các biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Thành N là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 188.000.000 đồng, cụ thể gồm: Cấp cứu 8.000.000 đồng, mai táng 33.000.000 đồng, mồ mả 17.000.000 đồng và 130.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 586, 587, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.1. Buộc bị cáo Đỗ Thành L cùng cha mẹ và người đại diện hợp pháp của anh Lê Quốc V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 188.000.000 đồng, trong đó mỗi bên phải chịu  $\frac{1}{2}$  là 94.000.000 đồng.

6.2. Do khi phạm tội bị cáo L mới 15 tuổi 11 tháng 04 ngày; tại đoạn 2 khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Người từ đủ mười

*lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”.* Do đó, bị cáo Đỗ Thành L phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Số tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL614916); cha mẹ bị cáo L phải bồi thường số tiền còn lại là 84.000.000 đồng.

6.3. Do khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, anh Lê Quốc V mới 17 tuổi 10 tháng 02 ngày; căn cứ vào đoạn 2 khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận anh Lê Quốc V đã nộp Số tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng (Số tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL785726) để bảo đảm khắc phục hậu quả. Do đó, cha mẹ anh Việt phải bồi thường số tiền còn lại là 84.000.000 đồng.

#### 6.4. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô-tô hiệu Sirius, biển số 70L2-6097, màu đỏ đen, số máy: 5C62048424, số khung: C6207Y048424, tên chủ xe là Võ Thành N1. Theo lời khai của Anh Nguyễn Chí B thì xe này anh Bằng mua của người thanh niên tên Toàn, với giá 9.500.000 đồng vào năm 2017, khi mua không làm giấy tờ. Qua lấy lời khai xác minh ông Võ Thành N1, anh Nguyễn Hoàng T2 thì được biết xe này là của ông Võ Thành N1 đã bán cho một người thanh niên không nhớ tên vào năm 2008, có làm giấy mua bán. Năm 2017, anh T2 đã bán lại xe này cho một người công nhân, với giá 9.500.000 đồng, không làm giấy tờ. Như vậy, có cơ sở kết luận xe mô-tô hiệu Sirius, biển số 70L2-6097, màu đỏ đen, số máy: 5C62048424, số khung: C6207Y048424, tên chủ xe là Võ Thành N1 là do anh L6 mua hợp pháp, nên cần trả lại cho anh L6 quản lý, sử dụng.

- Đối với Số tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL785726, mang tên Lê Quốc V, số tiền 10.000.000 đồng; Số tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL614916, mang tên Đỗ Thành L, số tiền 10.000.000 đồng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án;

- Đối với các tài sản khác không có giá trị sử dụng như: Dép, nón bảo hiểm cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện cho bị hại P; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Thành L, anh Lê Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể được tính như sau:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo L là ông Đỗ Văn Đ, bà Lê Thị Kiều L5 phải chịu: 84.000.000 đồng x 5% = 4.200.000 đồng;

+ Người đại diện hợp pháp của anh V là ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Đ phải chịu: 84.000.000 đồng x 5% = 4.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 586, 587, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bị cáo Đỗ Thành L cùng cha mẹ là ông Đỗ Văn Đ, bà Lê Thị Kiều L5 và người đại diện hợp pháp của anh Lê Quốc V là ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoài P là ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Lệ H số tiền 188.000.000 (một trăm tám mươi tám triệu) đồng; trong đó:

3.1. Bị cáo Đỗ Thành L cùng cha mẹ là ông Đỗ Văn Đ, bà Lê Thị Kiều L5 phải chịu 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng; cụ thể phần bị cáo L trực tiếp bồi thường là 10.000.000 (mười triệu) đồng, phần ông Đỗ Văn Đ, bà Lê Thị Kiều L5 trực tiếp bồi thường là 84.000.000 (tám mươi bốn triệu) đồng;

3.2. Ghi nhận anh Lê Quốc V đã nộp Sổ tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường; phần còn lại ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Đ (là cha mẹ của anh Lê Quốc V) phải có trách nhiệm bồi thường là 84.000.000 (tám mươi bốn triệu) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

5.1. Trả cho Anh Nguyễn Chí B 01 xe mô-tô hiệu Sirius, biển số 70L2-6097, màu đỏ đen, số máy: 5C62048424, số khung: C6207Y048424;

5.2. Tạm giữ 01 Sổ tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL614916, mang tên Đỗ Thành L, số tiền 10.000.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án;

5.3. Tạm giữ 01 Sổ tiết kiệm của Ngân hàng Saccombank, số CL785726, mang tên Lê Quốc V, số tiền 10.000.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án;

5.4. Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 đôi dép loại quai kẹp, màu nâu, đế nhựa màu đen, có chữ Biorencathai; 01 nón bảo hiểm, loại nhựa xốp, màu xám – cam.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-7-2018)

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

6.1. Bị cáo L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; cha mẹ bị cáo L là ông Đỗ Văn Đ, bà Lê Thị Kiều L5 phải chịu 4.200.000 (bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6.2. Ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Đ phải chịu 4.200.000 (bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC47 CA tỉnh TN;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Mai Văn Triển**

